

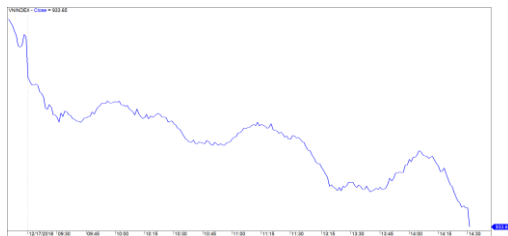
Market Today: Cơ cấu lại danh mục ngắn hạn

17/12/2018

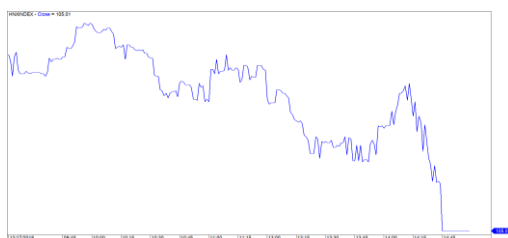
Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	933.65	105.01	52.84
% ngày	-1.93%	-1.54%	-1.05%
% tuần	-2.33%	-1.69%	-0.94%
% tháng	3.95%	1.94%	1.60%
% năm	-0.16%	-5.91%	-3.33%
GTGD (Tỷ đồng)			
Trong ngày	5,123	540	290
TB 1 tuần	4,453	563	269
TB 1 tháng	3,931	528	287
Khối ngoại (Tỷ đồng)			
Mua	606.13	17.77	46.58
Bán	634.04	17.00	36.26
Giá trị ròng	(27.91)	0.77	10.32
Độ rộng TT			
Mã Tăng	66	57	129
Mã Giảm	228	87	113
Không Đổi	84	236	595
Chỉ số chính			
P/E	16.5x	9.7x	15.7x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	3,072	146	959
LS Cổ tức	2.42%	3.76%	3.55%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNXINDEX

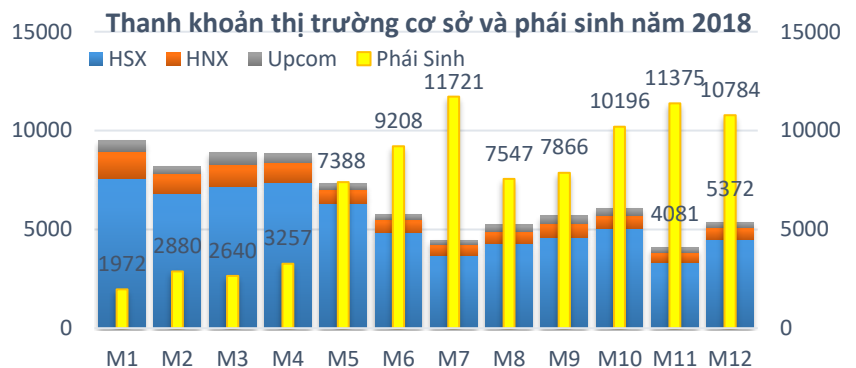


DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Châu Á có sự phân hóa nhiều giữa các quốc gia như trong phiên thị trường Nhật Bản (+0.62%), Singapore (+1.17%), Ấn Độ (+0.77%), Trung Quốc (+0.16%)... tăng điểm tuy nhiên vẫn có những thị trường có sự điều chỉnh như Thái Lan (-0.47%), Malaysia (-1.22%), Việt Nam (-1.93%), Indonesia (-1.31%),...Thị trường Việt Nam có mức giảm điểm mạnh nhất trong toàn khu vực.

Các chỉ số VN-Index và HNX-Index đều bị áp lực bán mạnh trong phiên dẫn đến việc đóng cửa ở mức thấp nhất trong phiên. Chỉ số VN-Index giảm mạnh gần 2% dừng lại ở mức 933.65 điểm, chỉ số HNX-Index chốt cuối phiên tại 105 điểm giảm 1.54%. Chỉ số Upcom-Index cũng giảm 1.18% so với mức tham chiếu. Các cổ phiếu Largecap đều đồng loạt giảm trong phiên gây áp lực nặng lên các chỉ số. Các nhóm ngành trong phiên cũng không có nhiều điểm tích cực.

Thanh khoản thị trường cơ sở trong tháng 12/2018 có sự cải thiện khá tốt so với tháng 11/2018. Lúc thị trường cơ sở không còn đem lại tỷ suất sinh lợi phù hợp thì các nhà đầu tư chuyển qua giao dịch thị trường phái sinh và làm thanh khoản của thị trường này tăng mạnh trong 3 tháng cuối năm.



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể hồi phục và bước vào giai đoạn tích lũy trong phiên tới. Chỉ số VN-Index có thể sẽ biến động hẹp quanh mức 940 điểm, đặc biệt nhiều cổ phiếu đã rơi vào lại trạng thái quá bán cho nên thị trường có thể sẽ bước vào giai đoạn hồi phục kỹ thuật ngắn hạn. Đồng thời, tỷ trọng cổ phiếu giảm mạnh cho thấy chiến lược ngắn hạn là cơ cấu lại danh mục và giảm dần tỷ trọng cổ phiếu.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi hạ mức xu hướng ngắn hạn của chỉ số VN-Index và VN30 từ TĂNG xuống GIẢM và duy trì mức TĂNG xu hướng ngắn hạn của chỉ số HNX-Index với mức chốt lỗ ở mức 103.86 điểm. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể xem xét cơ cấu lại danh mục và đưa tỷ trọng cổ phiếu về mức khuyến nghị. Đồng thời, tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu vẫn duy trì xu hướng.

Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn: 53% cổ phiếu/47% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create **Fortune**

BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	GIẢM	972	1,025	897	780
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	GIẢM	110	117	100	96
Chỉ số VN30	GIẢM	GIẢM	946	995	865	768
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	GIẢM	1,020	1,079	925	971
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	GIẢM	815	835	789	769



We Create Fortune

BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	16,100	TĂNG	GIẢM	14,800	15,631	8.78%			16,612		
ACB	29,600	TĂNG	GIẢM	29,800	28,935	-0.67%			33,291		
ACV	82,600	TĂNG	GIẢM	81,800	81,307	0.98%			86,919		
ANV	30,200	TĂNG	TĂNG	30,200	28,413	0.00%		21,450	25,326	40.79%	
ASM	10,200	TĂNG	GIẢM	11,200	10,173	-8.93%			12,065		
BFC	26,000	TĂNG	GIẢM	26,450	25,485	-1.70%			26,729		
BHN	80,500	GIẢM	GIẢM		86,220				95,928		
BID	33,200	TĂNG	TĂNG	32,450	32,686	2.31%		33,400	29,888	-0.60%	
BMP	56,000	TĂNG	GIẢM	58,500	55,256	-4.27%			62,972		
BSR	14,900	GIẢM	GIẢM		15,860				18,175		
BVH	98,600	TĂNG	TĂNG	93,500	96,910	5.45%		86,000	85,840	14.65%	
BWE	25,000	TĂNG	TĂNG	20,900	23,699	19.62%		20,000	21,040	25.00%	
CEO	13,900	TĂNG	GIẢM	13,800	13,696	0.72%			14,906		
CHP	21,000	GIẢM	GIẢM		21,601				22,912		
CSM	15,000	GIẢM	TĂNG		15,406			14,390	13,911	4.24%	
CTD	160,100	TĂNG	GIẢM	151,500	155,045	5.68%			164,807		
CTG	21,650	GIẢM	GIẢM		23,966				25,893		
CTI	24,000	TĂNG	GIẢM	24,400	23,466	-1.64%			26,512		
CVT	22,450	TĂNG	GIẢM	23,350	22,313	-3.85%			26,095		
DCM	10,050	TĂNG	GIẢM	10,000	10,038	0.50%			10,704		
DGW	24,200	TĂNG	TĂNG	25,200	23,815	-3.97%		27,500	23,622	-12.00%	
DHA	30,700	TĂNG	TĂNG	30,300	29,997	1.32%		29,100	27,521	5.50%	
DIG	15,400	TĂNG	GIẢM	15,400	15,364	0.00%			17,064		
DHC	32,700	GIẢM	TĂNG		34,465			44,600	29,901	-26.68%	
DHG	83,200	GIẢM	GIẢM		84,928				92,606		
DGC	48,300	GIẢM	GIẢM		50,904				52,481		
DPG	51,900	TĂNG	TĂNG	48,250	48,603	7.56%		52,000	41,559	-0.19%	
DPM	20,950	TĂNG	TĂNG	18,800	20,652	11.44%		19,400	18,719	7.99%	
DPR	37,250	TĂNG	TĂNG	35,300	36,101	5.52%		35,950	33,389	3.62%	
DQC	25,800	GIẢM	GIẢM		28,110			31,000	26,186	-15.53%	
DRC	22,450	TĂNG	GIẢM	23,000	21,750	-2.39%			24,626		
DXG	24,500	GIẢM	GIẢM	26,150	24,616	-5.87%	BÁN		29,079		
ELC	7,720	GIẢM	GIẢM		8,048				8,913		
FCN	15,700	GIẢM	TĂNG	15,900	15,812	-0.56%	BÁN	17,700	14,239	-11.30%	
FIT	2,850	GIẢM	GIẢM		3,070				3,660		
FMC	29,300	GIẢM	TĂNG		30,993			24,700	26,427	18.62%	
FPT	43,000	GIẢM	GIẢM	42,900	43,652	1.75%	BÁN		46,495		
GAS	93,000	TĂNG	GIẢM	97,000	92,569	-4.12%			108,844		
GEX	25,200	TĂNG	GIẢM	26,200	24,741	-3.82%			29,019		
GIL	35,300	GIẢM	TĂNG		37,682			34,900	34,848	1.15%	
GMD	27,850	GIẢM	TĂNG		29,240			27,300	25,116	2.01%	

We Create Fortune

GTN	10,500	GIẢM	GIẢM	10,550	10,631	0.77%	BÁN		11,796		
HAG	5,100	GIẢM	GIẢM		5,373				6,244		
HAX	16,050	TĂNG	GIẢM	16,550	15,693	-3.02%			18,209		
HBC	19,300	TĂNG	GIẢM	19,900	19,237	-3.02%			22,353		
HDB	29,500	GIẢM	GIẢM	30,900	29,620	-4.14%	BÁN		35,417		
HNG	16,300	TĂNG	TĂNG	15,450	16,206	5.50%		8,200	14,249	98.78%	
HPG	32,400	GIẢM	GIẢM		35,265				39,479		
HSG	7,000	TĂNG	GIẢM	7,250	6,909	-3.45%			9,322		
HT1	14,050	GIẢM	GIẢM	12,950	14,374	11.00%	BÁN	14,800	14,380	-2.84%	MUA
HUT	4,200	GIẢM	GIẢM		4,564				5,267		
HVN	33,000	TĂNG	GIẢM	33,000	32,461	0.00%			37,369		
ITD	11,150	TĂNG	TĂNG	11,000	10,535	1.36%		12,400	10,580	-10.08%	
KBC	14,250	TĂNG	TĂNG	12,550	13,888	13.55%		13,450	11,671	5.95%	
KDH	30,800	TĂNG	GIẢM	29,500	29,775	4.41%			32,650		
KSB	27,500	GIẢM	GIẢM	29,000	27,678	-4.56%	BÁN		32,228		
LCG	8,500	GIẢM	GIẢM		8,778			9,390	8,579	-8.64%	BÁN
LDG	15,900	TĂNG	GIẢM	15,950	15,492	-0.31%			18,940		
LIX	50,000	TĂNG	TĂNG	41,200	48,706	21.36%		44,400	45,486	12.61%	
LPB	9,600	TĂNG	GIẢM	9,500	9,540	1.05%			10,601		
LSS	6,720	GIẢM	TĂNG		7,118			7,890	6,353	-14.83%	
MBB	21,250	GIẢM	GIẢM	21,550	21,685	0.63%	BÁN		23,846		
MPC	43,700	GIẢM	TĂNG		47,145			46,700	40,579	-6.42%	
MSN	82,000	GIẢM	GIẢM	84,600	83,961	-0.76%	BÁN		90,176		
MSR	20,800	TĂNG	TĂNG	22,400	20,617	-7.14%		19,884	17,837	4.61%	
MWG	85,000	GIẢM	GIẢM	85,800	85,927	0.15%	BÁN		92,518		
NKG	8,070	TĂNG	GIẢM	8,130	7,730	-0.74%			10,241		
NLG	27,950	TĂNG	GIẢM	29,100	27,881	-3.95%			31,565		
NT2	25,700	TĂNG	GIẢM	24,900	25,182	3.21%			26,612		
NTL	16,200	TĂNG	TĂNG	10,000	15,665	62.00%		10,450	14,609	55.02%	
NTP	42,000	GIẢM	GIẢM		43,782				49,505		
PAC	39,000	GIẢM	GIẢM		42,664			44,100	39,941	-9.43%	
PC1	23,100	TĂNG	GIẢM	23,500	22,098	-1.70%			25,195		
PDR	26,850	TĂNG	GIẢM	27,500	26,457	-2.36%			28,768		
PGC	14,300	GIẢM	GIẢM		14,613				15,410		
PHR	30,500	TĂNG	TĂNG	29,300	28,726	4.10%		24,000	26,164	27.08%	
PNJ	99,500	TĂNG	TĂNG	98,000	95,064	1.53%		103,900	91,800	-4.23%	
PLX	57,000	GIẢM	GIẢM	61,000	58,774	-3.65%	BÁN		66,270		
POW	14,800	TĂNG	GIẢM	14,300	14,596	3.50%			16,115		
PPC	18,250	TĂNG	TĂNG	18,100	17,901	0.83%		19,700	16,361	-7.36%	
PTB	64,100	TĂNG	TĂNG	63,000	62,850	1.75%		64,000	56,808	0.16%	
PVS	19,800	TĂNG	GIẢM	19,000	19,323	4.21%			22,123		
PVD	16,850	TĂNG	GIẢM	16,800	16,298	0.30%			19,341		
PVI	32,000	TĂNG	TĂNG	32,900	30,946	-2.74%		33,000	30,008	-3.03%	
PXS	5,210	TĂNG	GIẢM	5,450	5,043	-4.40%			6,283		
QNS	42,500	GIẢM	TĂNG	42,700	42,833	0.31%	BÁN	41,500	3,873	2.41%	
RAL	84,900	GIẢM	GIẢM		87,830				96,701		

We Create Fortune

REE	31,650	GIẢM	GIẢM	32,600	32,130	-1.44%	BÁN		34,681	
SAB	250,400	TĂNG	TĂNG	208,000	241,072	20.38%		245,000	224,450	2.20%
SAM	6,800	TĂNG	GIẢM	7,090	6,765	-4.09%			7,578	
SBV	14,900	GIẢM	GIẢM		15,510				19,516	
SCR	8,000	TĂNG	GIẢM	8,070	7,934	-0.87%			8,940	
SHI	6,790	TĂNG	TĂNG	6,680	6,208	1.65%		6,990	5,879	-2.86%
SJS	16,400	TĂNG	GIẢM	16,400	15,854	0.00%	MUA		17,932	
SKG	17,450	TĂNG	GIẢM	17,450	17,430	0.00%	MUA		19,471	
SSI	28,550	GIẢM	GIẢM	29,650	28,770	-2.97%	BÁN		32,215	
STB	12,500	TĂNG	GIẢM	12,800	12,388	-2.34%			13,932	
SVC	43,550	GIẢM	GIẢM		45,512				47,578	
TCB	27,400	GIẢM	GIẢM	27,200	27,579	1.39%	BÁN		N/A	
TCM	24,500	GIẢM	GIẢM		25,689				29,332	
TDH	10,500	TĂNG	GIẢM	10,850	10,278	-3.23%			11,745	
TLH	5,960	TĂNG	GIẢM	6,200	5,850	-3.87%			6,810	
TMT	9,350	GIẢM	TĂNG		9,524			9,290	8,746	0.65%
TNG	18,500	GIẢM	TĂNG		19,669			12,000	15,302	54.17%
TYA	10,500	TĂNG	GIẢM	10,900	10,097	-3.67%			11,557	
VCB	54,800	GIẢM	GIẢM	58,000	55,537	-4.25%	BÁN		61,169	
VCG	21,400	TĂNG	TĂNG	20,300	19,193	5.42%		19,200	16,962	11.46%
VFG	40,000	TĂNG	TĂNG	36,800	39,324	8.70%		34,394	34,815	16.30%
VGC	17,400	TĂNG	GIẢM	16,300	16,841	6.75%			18,454	
VHC	96,000	GIẢM	TĂNG		106,276			69,300	91,531	38.53%
VHM	77,500	TĂNG	TĂNG	69,000	76,923	12.32%		80,000	68,333	-3.13%
VIB	18,700	GIẢM	GIẢM		19,799				21,285	
VIC	102,500	TĂNG	GIẢM	96,400	99,549	6.33%			104,386	
VIP	7,100	GIẢM	GIẢM		7,264				7,294	
VJC	126,500	GIẢM	GIẢM		133,301				146,201	
VNM	133,900	TĂNG	TĂNG	120,100	129,521	11.49%		133,900	117,922	0.00%
VPB	21,000	GIẢM	GIẢM	21,700	21,295	-1.87%	BÁN		24,014	
VPI	42,150	GIẢM	N/A		43,264				6,914	
VRC	20,600	GIẢM	GIẢM		21,975			19,350	20,785	7.42%
VRE	32,000	TĂNG	GIẢM	30,700	31,376	4.23%			34,506	
VSC	42,550	GIẢM	GIẢM	42,000	43,082	2.58%	BÁN		45,128	
VSH	16,900	TĂNG	TĂNG	17,400	16,731	-2.87%		17,400	16,642	-2.87%



We Create Fortune

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	933.65	-1.93%
VN30	901.41	-1.89%
VN Mid	955.64	-2.00%
VN Small	802.26	-1.30%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	105.01	-1.54%
HN30	191.31	-1.62%
VNX AllSh	860.36	-1.80%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	52.84	-1.05%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	606.13	
Bán	634.04	
GT rỗng	(27.91)	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	17.77	
Bán	17.00	
GT rỗng	0.77	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	46.58	
Bán	36.26	
GT rỗng	10.32	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJS	1000	6.49%
ITA	150	4.84%
ACL	800	2.46%
PHR	600	2.01%
FLC	90	1.68%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
AMV	400	1.03%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MKP	800	1.37%
VEA	100	0.26%
MCH	200	0.20%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VCI	-3,250	-6.76%
EVE	-1,150	-6.74%
SJF	-750	-6.70%
VND	-1,250	-6.49%
HT1	-750	-5.07%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HUT	-200	-4.55%
SHS	-600	-4.17%
TNG	-700	-3.65%
NDN	-400	-3.28%
CEO	-400	-2.80%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
TMG	-7200	-14.34%
VEF	-10600	-11.88%
VIB	-800	-4.10%
POW	-600	-3.90%
HVN	-1300	-3.79%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	306,396	
VHM	257,913	
GAS	229,483	
VNM	223,773	
VCB	215,506	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	39,909	
VCS	13,248	
SHB	9,986	
PVS	9,336	
VCG	8,083	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	175,855	
MCH	52,454	
BSR	52,305	
HVN	50,544	
VGI	49,415	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
STB	57.05	-2.34%
TCB	23.03	-4.36%
ITA	17.77	4.84%
FLC	11.65	1.68%
MBB	9.40	-2.52%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
SHB	5.18	0.00%
PVS	5.09	-2.46%
CVN	4.43	
ACB	2.77	-2.63%
HUT	2.25	-4.55%

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	Chg%
BSR	2.51	-2.61%
VGT	1.28	-3.28%
PRT	1.02	0.00%
LPB	1.00	-1.03%
POW	0.98	-3.90%

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

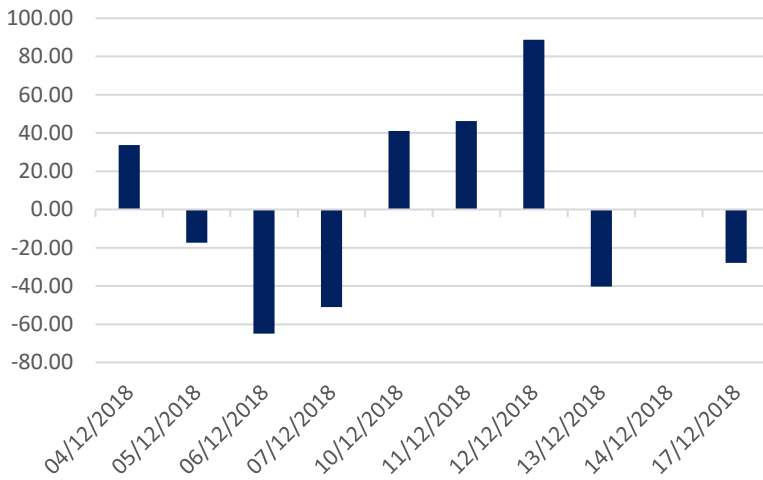
Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

We Create Fortune

THỐNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

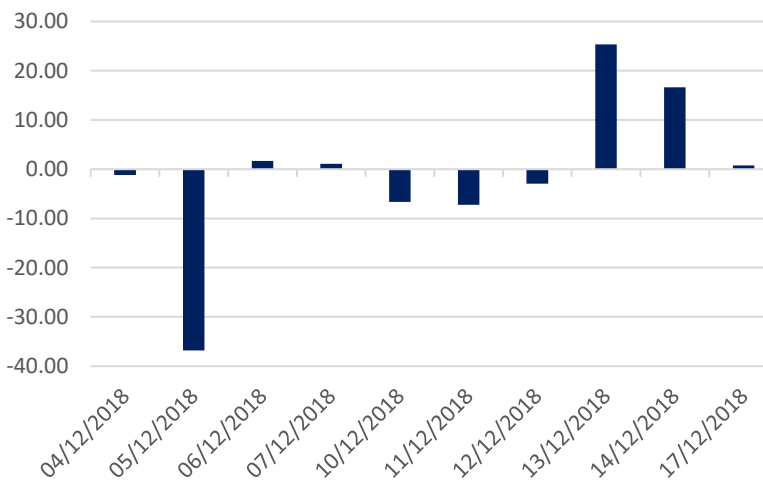
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
BID	33,305	CTG	(36,539)
PVD	30,903	VPB	(36,490)
VNM	30,518	VCB	(25,765)
GEX	22,399	E1VFN30	(18,344)
GAS	11,985	VCI	(16,179)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

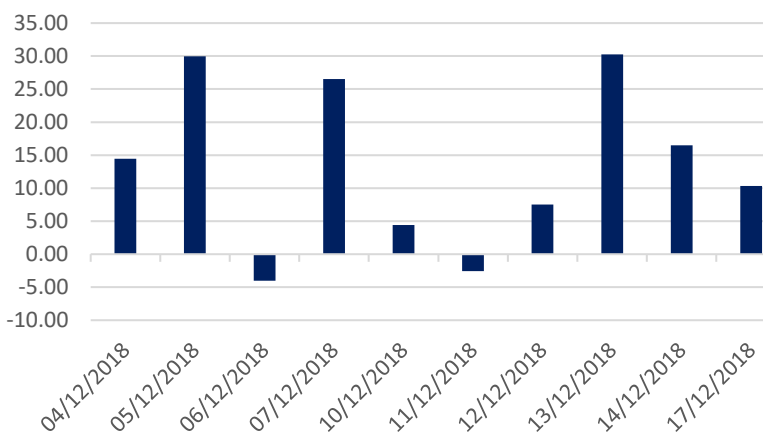
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
PVS	11,437	SHB	(7,252)
SHS	269	MAS	(2,577)
NST	221	BVS	(1,064)
PVC	124	VCG	(603)
LHC	93	PVB	(161)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



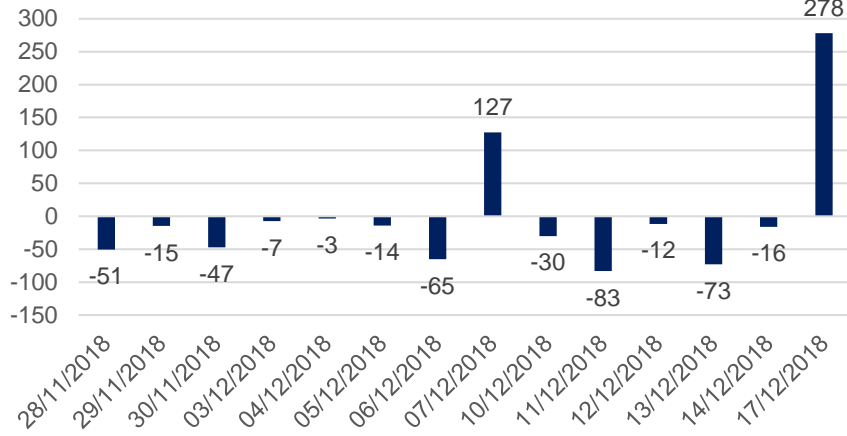
Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VNĐ)
VEA	6,421	BSR	(6,978)
LPB	2,864	MCH	(2,194)
OIL	1,673	POW	(527)
ACV	1,510	PIA	(61)
BCM	625	PSL	(39)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

We Create **Fortune**

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng
(tỷ đồng)

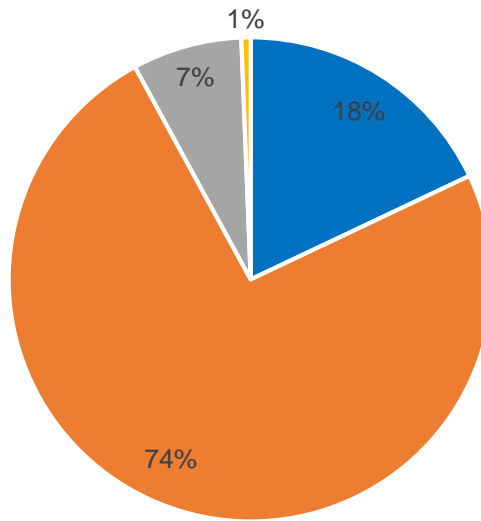


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
VPB	38,679	MBB	3,465
MBB	34,727	VIC	3,129
MWG	26,438	E1VFN30	1,302
E1VFN30	21,665	SJS	1,212
VIC	10,561	CTD	965

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



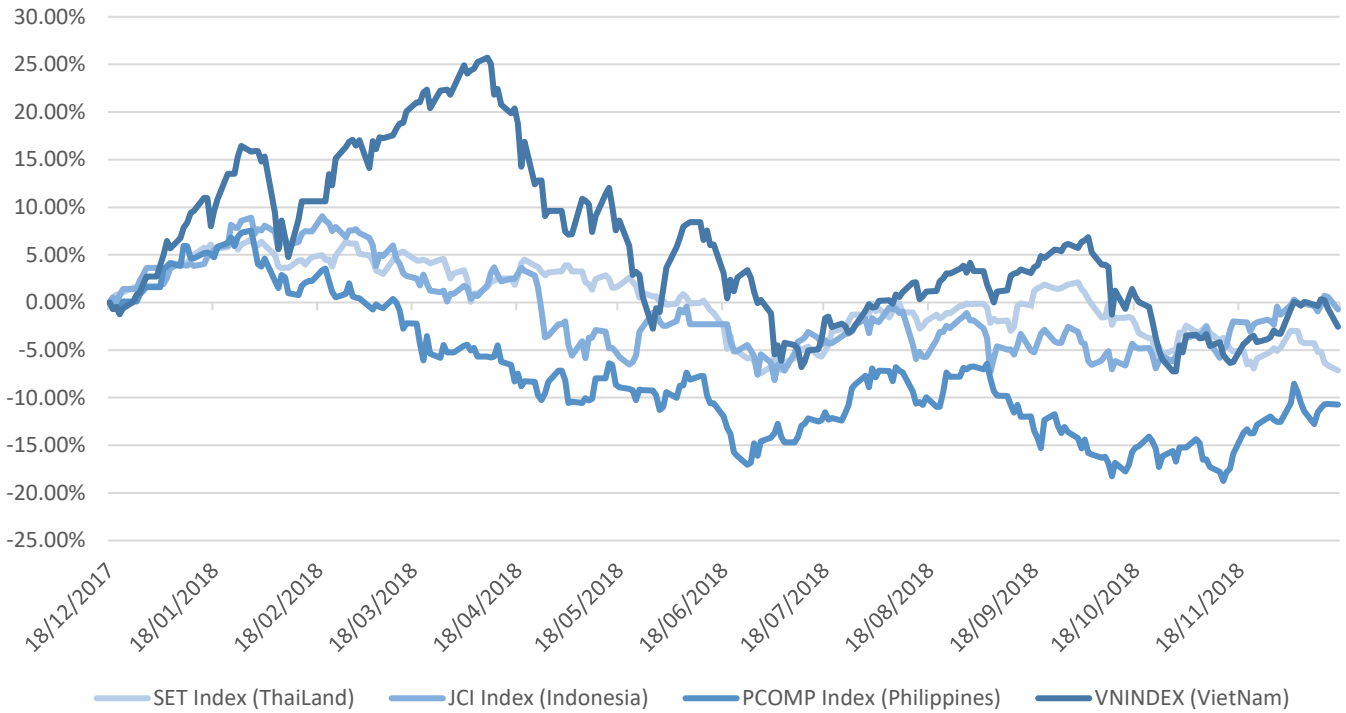
■ Tổ chức nước ngoài
 ■ Cá nhân trong nước
 ■ Tổ chức trong nước
 ■ Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – YSVN



We Create Fortune

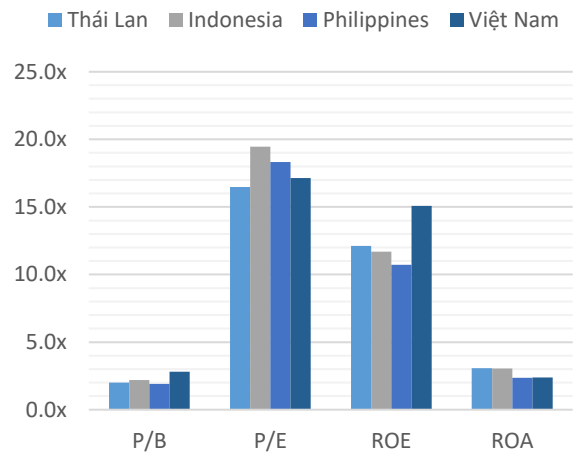
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		2.0x	2.2x	1.9x	2.8x
P/E		16.5x	19.5x	18.3x	17.1x
ROE	%	12.11	11.70	10.72	15.08
ROA	%	3.08	3.04	2.36	2.38
Vốn hóa	Tỷ USD	519.50	431.00	164	137.00
GTGD	Triệu USD	1.40	0.28	0.05	0.15
LS cổ tức	%	3.16	2.33	1.65	2.11

Nguồn: Bloomberg & YSVN





We Create **Fortune**

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

Nguyễn Thế Minh

Giám đốc Nghiên cứu Phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuanta.com.vn

Quách Đức Khánh

Chuyên viên phân tích cao cấp

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuanta.com.vn

Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng

Chuyên viên phân tích

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuanta.com.vn

Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

Nguyễn Thanh Tùng

Giám đốc Môi giới Hội Sở

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuanta.com.vn

Chung Kim Hoa

Giám đốc Khối khách hàng người Hoa

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuanta.com.vn

Phù Vĩnh Quế

Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn

+84 28 3622 6868

que.phu@yuanta.com.vn

Nguyễn Việt Quang

Giám đốc chi nhánh Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuanta.com.vn

Võ Thị Thu Thủy

Giám đốc chi nhánh Bình Dương

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuanta.com.vn

Bùi Quốc Phong

Giám đốc chi nhánh Đồng Nai

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuanta.com.vn

Nguyễn Đức Hoàn

Giám đốc trung tâm kinh doanh

Nam Hà Nội

+84 28 3622 6868 ext 3409

hoan.nguyen@yuanta.com.vn



We Create **Fortune**

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or in any form or manner, without the express written